MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ
Tại Bộ phận Một cửa xã Đồng việt

I. MỨC THU PHÍ (Theo Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính:

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Phí chứng thực bản sao từ bản chính	2.000 đồng/trang. Từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.
2	Phí chứng thực chữ ký	10.000 đồng/trường hợp. Trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản.
3	Phí chứng thực hợp đồng, giao dịch:	
a	Chứng thực hợp đồng, giao dịch	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
b	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
c	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
4	Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch	8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.

II. MỨC THU LỆ PHÍ (Theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 HĐND tỉnh Bắc Giang):

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí
1	Đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.	Đồng/Trường hợp	5.000
2	Đăng ký lại kết hôn	Đồng/Trường hợp	20.000
3	Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử	Đồng/Trường hợp	5.000
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Đồng/Trường hợp	10.000
5	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Đồng/Trường hợp	10.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước	Đồng/Trường hợp	10.000
7	Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	Đồng/Trường hợp	5.000
8	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	Đồng/Trường hợp	3.000
9	Đăng ký hộ tịch khác	Đồng/Trường hợp	5.000